

BÀI HỌC 8

ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ GIAO ƯỚC



CÂU GÓC: “*Dầu các sự này, chúng tôi lập giao ước chắc chắn, và chúng tôi ghi chép nó các quan trưởng, người Lê-vi, và những thầy tế lễ của chúng tôi đóng ấn cho . . . chúng tôi sẽ chẳng lìa bỏ đền của Đức Chúa Trời chúng tôi đâu*” (Nê-hê-mi 9:38; 10:39).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Nê-hê-mi 10:1–29, Sáng thế Ký 4:8–19, Hê-bơ-rơ 13:20, Giô-suê 24, Nê-hê-mi 10:30–39, Hê-bơ-rơ 8:1–7.*

Kinh thánh có ý gì mỗi khi nhắc đến “giao ước”? Lời giải thích dễ nhất cho loại giao ước này của Kinh Thánh là: đây là một sự thiết lập trên pháp lý về một mối tương giao giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài. Đó là lời Đức Chúa Trời nói rằng, “Các ngươi là dân của ta, và ta là Đức Chúa Trời (Thần) của các ngươi.” Ngoài giao ước này, chúng ta cũng tìm thấy các văn kiện về giao kèo của người ta với nhau trong thời cổ đại, và thường là giữa các nhà lãnh đạo và các chư hầu dưới họ.

Các giao ước được thiết lập bởi vì chúng hữu ích cho cả đôi bên. Người lãnh đạo sẽ bảo hộ và chăm nom người dân, và người dân sẽ cống hiến. Nhưng với Đức Chúa Trời, giao ước của Ngài khác của người ta. Chúa sẽ không hưởng một triều cống nào cả, nhưng Ngài vẫn hứa là Ngài sẽ giữ lời và trung thành theo như giao ước, cho dầu khi người ta không giữ đúng phần giao ước của họ. Và thật vậy, những ân phước và sự rửa sạch gắn liền theo như trong giao ước giúp cho dân Y-sơ-ra-ên biết khi nào thì những điều không hay sẽ xảy đến, đó là khi họ đã không giữ trọn giao ước.

Tuần này, trong Nê-hê-mi 9, chúng ta sẽ nghiên cứu về giao ước mà người Y-sơ-ra-ên đã tái lập với Đức Chúa Trời, và cùng thảo luận một số dữ kiện trong lịch sử và sự quan trọng của việc lập giao ước trong Kinh Thánh.

1. TẠI SAO CẦN CÓ GIAO ƯỚC

Đọc Nê-hê-mi 10:1-29 (và cũng nhớ lại những gì mình đã học trong Nê-hê-mi 9:36-38). Ai thiết lập giao ước này và tại sao họ thiết lập nó?

Tuy chỉ có các quan chức ký văn kiện này, lời trong văn kiện ấy nói rằng “hết thầy dân sự” đã “thề hứa đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời” và “gìn giữ làm theo các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Chúa chúng tôi, cùng lệ luật và phép tắc của Ngài” (Nê-hê-mi 10:28, 29). Điều quan trọng nào về giao ước mà họ, hết thầy đều khao khát muốn có một giao ước với Đức Chúa Trời? Để trả lời cho câu hỏi này, chúng ta phải đi trở lại từ lúc đầu tiên để hiểu ý nghĩa của giao ước trong Thánh Kinh.

Giao ước rất quan trọng vì nó là một phần của câu chuyện về Đức Chúa Trời làm việc với loài người bất toàn, và nó chứng minh lòng tha thiết của Ngài muốn có được một mối tương quan với loài người. Nó cũng cho phép người ta bày tỏ lòng khát khao của họ muốn được dâng hiến mình cho Chúa.

Câu chuyện Sáng Tạo của Kinh Thánh (Sáng thế Ký đoạn 1 và 2) tiết lộ không chỉ về sự sáng tạo của những con người đầu tiên mà còn là về mối tương quan giữa họ với Đức Chúa Trời, và giữa họ với nhau, người với người. Nhưng tiếc thay, tội lỗi đã xâm nhập vào thế gian và phá hủy tất cả mọi mối tương giao. Tội lỗi trái ngược với sự sáng tạo, vì nó chỉ mang đến sự hư hại và cả sự chết.

Gia phả của dòng dõi A-đam cuối cùng bị phân rẽ, như Ca-in chọn điều ác (Sáng thế Ký 4:8-19) và Sết theo với Chúa (Sáng thế Ký 5:3-24). Gia phả dòng dõi của Ca-in đi đến đời của La-mét (Sáng thế Ký 4:17-19), là đời thứ bảy tính từ A-đam, thì bắt đầu tệt nạn đa thê. Sự hung bạo và thù hận trong dòng dõi Ca-in đi song song với dòng dõi trung tín của Sết. Gia phả của dòng dõi Sết này cũng được liệt kê cho đến đời thứ bảy là Ê-nóc, một người “đã đồng đi với Chúa” (Sáng thế Ký 5:24) và được mang lên thiên đàng.

Thật đáng tiếc, thế gian đã ôm ấp tội lỗi hơn là tha thiết với Đức Chúa Trời, và cho đến một lúc là dòng dõi của những người trung tín ngày càng ít lại, và rồi đi đến chỗ chẳng còn ai cho Đức Chúa Trời mang Mầm Hạt Giống của sự cứu rỗi mà Ngài đã hứa ban cho nhân loại. Đến lúc ấy, Đức Chúa Trời phải đành dùng trận Đại Hồng Thủy. Trận lụt ấy, là một sự tái tạo xa hơn nữa, một sự đảo ngược và hủy diệt sự sống, nhưng Chúa chỉ phá hủy những gì con người đã hủy hoại (Sáng thế Ký 6:11-13).

Bạn đã từng có kinh nghiệm hay đã chứng kiến trên thực tế sức tàn phá của tội lỗi? Quyền năng duy nhất nào chúng ta có để chống đối lại tội lỗi, và làm thế nào để chúng ta có được quyền năng ấy?

2. CÁC GIAO ƯỚC TRONG LỊCH SỬ

Sau Nước Lụt, Đức Chúa Trời lại bắt đầu trở lại, lúc này với Nô-ê và loài người được sanh sản sau đó. Với họ, Ngài cũng tìm một mối tương quan với họ, và trung tâm của mối tương quan ấy là một giao ước. Kinh Thánh cho biết có bảy giao ước chính mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với loài người”

- Giao ước thứ nhất - với A-đam (Sáng thế Ký 1-3)
- Giao ước thứ nhì - với Nô-ê (Sáng thế Ký 6-9)
- Giao ước thứ ba - với Áp-ra-ham (Sáng thế Ký 12:1-3)
- Giao ước thứ tư - với Môi-se và quốc gia Y-sơ-ra-ên (còn được gọi là Giao ước Si-nai hay Môi-se; Xuất Ê-díp-tô ký 19-24)
- Giao ước thứ năm - với Phi-nê-a (Dân số Ký 25:10-13)
- Giao ước thứ sáu - với Đa-vít (2 Sa-mu-ên 7:5-16)
- Giao ước thứ bảy - Giao Ước Mới (Giê-rê-mi 31:31-34)

Đọc các câu Kinh Thánh sau đây. Cho biết “giao ước đời đời” được nói đến có nghĩa gì? (Sáng thế Ký 9:16; 17:7; Ê-sai 55:3, Hê-bơ-rơ 13:20).

Kinh Thánh dùng chữ “giao ước đời đời” cả thảy 16 lần. Trong số ấy, hết 13 lần là để nhắc đến giao ước với Áp-ra-ham, với Y-sơ-ra-ên ở núi Si-nai, và với Đa-vít. Mỗi lần các giao ước này được nhắc đến, dấu chúng đặc biệt cho thời điểm ấy mang hằn nét chữ “giao ước đời đời”. Cũng như phúc âm đời đời đã được rao truyền lần đầu tiên trong Sáng thế Ký 3:15, nhưng dần dần đã được tỏ bày ra trong toàn Kinh Thánh, thì giao ước đời đời cũng tương tự. Mỗi giao ước nối tiếp nhau phục vụ để mở rộng và đào sâu sự hiểu biết của chúng ta về giao ước vĩnh cửu của tình yêu, là điều được tỏ bày hoàn toàn qua chương trình cứu rỗi. Các Giao Ước Mới và Cũ, như cách chúng thường được gọi, đều có các thành phần giống nhau:

1. **Thánh hóa** (được làm nên thánh): “Ta sẽ đặt luật pháp ta trong tư tưởng chúng nó và chép vào lòng” (Giê-rê-mi 31:33; so sánh với Hê-bơ-rơ 8:10)
2. **Hòa thuận**: “Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.” (Giê-rê-mi 31:34, Hê-bơ-rơ 8:11).
3. **Chủ đích**: “Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thảy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn” (Giê-rê-mi 31:34; Hê-bơ-rơ 8:12).
4. **Được xưng công bình**: “Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa” (Giê-rê-mi 31:34; Hê-bơ-rơ 8:12).

3. CẤU TRÚC CỦA GIAO ƯỚC

Các học giả Kinh Thánh biết rằng có một lối cấu trúc của các giao ước thời Kinh Thánh; và đây cũng tương tự như các cấu trúc của các dân rất xưa thời cổ đại như dân Hê-tít. Bởi những người của lịch sử Kinh Thánh cũng cùng sống trong thời văn minh và văn hóa cổ đại nên cách cấu trúc các giao ước của họ cũng tương tự là không có gì ngạc nhiên cả.

Các giao ước thông thường trong thời Y-sơ-ra-ên cổ có các phần sau đây: mở đầu (nói lên Đức Chúa Trời là ai); lời nhập đề có tính cách lịch sử (định nghĩa mối tương quan trong quá khứ); các qui định của các luật pháp; những ân phước và các điều hoạn nạn; nhân chứng, một điều khoản đặc biệt hay chữ ký giao ước. Nên không có gì lạ khi Đức Chúa Trời cũng dùng cùng cấu trúc tương tự cho các giao ước Ngài, vì đó là cách Ngài truyền đạt với con người của thời đại ấy. Ngài dùng phương cách mà họ quen thuộc.

Chẳng hạn, toàn sách Phục truyền được viết trong thể dạng của một giao ước, bởi vì Môi-se mời dân của Chúa tham dự vào một giao ước mới trong mối tương quan của họ với Đức Chúa Trời. (1) Mở đầu (Phục truyền 1:1-5); (2) lời nhập đề có tính cách lịch sử (Phục truyền 1:6-4:43); (3) các qui định của luật pháp (Phục truyền 4:44-26:19); (4) những ân phước và các sự rủa sả (Phục truyền 27-30); (5) các nhân chứng (Phục truyền 30:19); và cuối cùng, (6) Điều khoản đặc biệt (Phục truyền 31:9-13).

Đọc Giô-suê 24. Mô hình giao ước này cũng được tiết lộ trong đoạn này như thế nào?

Chúng ta thấy sự thất lại mối tương quan trong giao ước Chúa lập với Giô-suê cũng tương tự. Thứ nhất, một lời mở đầu mà Đức Chúa Trời tuyên bố rằng Ngài là “Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên” (câu 2). Tiếp theo là một đoạn dài về lịch sử mà Giô-suê nhắc cho dân sự về những điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ trong quá khứ (câu 2-13). Sau phần lịch sử là liệt kê các qui định hay luật lệ (câu 14, 15, 23), đến các ân phước và những sự rủa sả được nhắc đến, và câu 25, 26 là một điều khoản đặc biệt. Đây, căn bản của giao ước (Giô-suê 24:22, 27) là một cách mà Đức Chúa Trời truyền thông với Y-sơ-ra-ên và chỉ cho họ rằng không chỉ có Đức Chúa Trời phải làm trọn lời hứa của Ngài mà họ cũng phải giữ trọn phận sự của họ được ghi trong giao ước.

Đọc Giô-suê 24:15. Nguyên tắc nào trong đây mà chúng ta cũng có thể áp dụng cho chúng ta ngày nay?

4. NHỮNG LỜI TUYÊN THỆ

Đọc Nê-hê-mi 10:30-39. Bốn điều nào người Y-sơ-ra-ên tuyên hứa sẽ làm trong giao ước được tái lập?

Họ hứa những điều sau đây:

1. Không lập gia đình hay dan díu cùng dân ngoại (không dan díu với một cá nhân nào sẽ mang lại hậu quả người ta bỏ Chúa và thờ lạy thần khác và thờ hình tượng);
2. Giữ gìn ngày Sa-bát cách trung tín (không để công chuyện làm ăn riêng tư phân tâm sự giữ ngày Sa-bát phải lễ);
3. Giữ không vấp phạm năm Sa-bát bằng việc phải tha nợ cho người nghèo và trả tự do cho người thiếu nợ;
4. Dâng hiến phần tài chánh để hỗ trợ chăm sóc đền thờ, các công việc và nhân sự trong đền thờ qua việc mang những hoa trái đầu mùa, thú vật đầu lòng, và phần mười, hầu sự thờ lạy phải lễ không bị gián đoạn.

Ba điều hứa nguyện đầu liên hệ trong mối tương quan giữa người với người (hôn nhân và tha nợ) và với Đức Chúa Trời (ngày Sa-bát), trong khi điều sau cùng (Nê-hê-mi 10:32-39) là về phận sự và luật lệ của đền thờ.

Mục đích của cộng đồng là phải bày tỏ rằng họ quyết lòng tuân giữ giao ước, và vì thế họ sẽ thiết lập những phương cách cụ thể để xây dựng mối tương quan giữa họ với Chúa và với người đồng loại. Cho dầu nếu họ có lúc không giữ trọn giao ước, họ hiểu rằng các thói quen và thực hành sẽ ảnh hưởng tương lai. Nếu dân tộc Y-sơ-ra-ên cứ tiếp tục đi theo con đường họ thể nguyện với Chúa thì họ sẽ nhận được kết quả như mong muốn dầu bất cứ nơi nào. Nếu họ muốn đồng đi với Chúa cách cận kề, thì giữ ngày Sa-bát và chăm nom đền thờ là những bước quan trọng trong chuyến đi ấy.

Nhưng thật đáng tiếc, họ đã không giữ trọn những lời hứa nguyện của mình, mà chúng ta sẽ thấy trong những đoạn sau của sách Nê-hê-mi. Tuy vậy, cho dầu không phải mọi người giữ lời thể nguyện, có một số vẫn giữ trọn. Trông cậy vào sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời và hướng mắt mình nhìn về Ngài, chúng ta có thể phát triển những thói quen đúng và giúp chân mình đi trên con đường đúng.

“Qua việc thực hiện đúng ý chí, một sự thay đổi toàn phần có thể đến trong cuộc sống của bạn. Bằng cách để ý chí của mình phục theo ý của Cứu Chúa Cơ Đốc, là bạn đang liên kết với sức mạnh vượt trên tất cả các quyền hành và quyền năng. Bạn sẽ có sức mạnh từ trên cao để giữ mình đứng vững, và do đó qua sự luôn luôn qui phục với Chúa, bạn sẽ được cho phép sống cuộc sống mới, thậm chí là cuộc sống của đức tin.” – Ellen G. White, *Steps to Christ*, trang 48. Điều gì vẫn còn cầm chân bạn lại để bạn không cho mình trải nghiệm những điều viết ra đây?

5. ĐỀN THỜ

Đọc lại Nê-hê-mi 10:32-39. Tại sao các điều thực hành về đền thờ và nghi lễ đền thờ là quan yếu đối với dân Y-sơ-ra-ên, như lời hứa, “chúng tôi sẽ chẳng lia bỏ đền của Đức Chúa Trời chúng tôi đâu” (Nê-hê-mi 10:39). Tại sao đền thờ lại là một điều quan trọng cho niềm tin và đức tin? (cũng xem Hê-bơ-rơ 8:1-7).

Người Y-sơ-ra-ên hứa nguyện rằng họ sẽ chăm nom đền thờ. Dầu cho họ chỉ là một nhóm nhỏ những người đang ở trong tình trạng tài chánh khó khăn vì các vua khống chế, họ quyết định là dầu không có nhiều họ vẫn sẽ đóng góp để giúp đền thờ không những chỉ đứng vững mà còn phát triển. Bởi vậy họ chọn dâng một phần ba của một sê-ken cho đền thờ hằng năm, thay vì chỉ dâng mỗi khi có kiểm tra dân số theo như luật pháp chỉ định. Quốc gia Y-sơ-ra-ên ở đây thấy có một nhu cầu mà họ cần phải hành động nhiều hơn số phần đòi hỏi căn bản. Thêm nữa, họ còn chia nhau bốn phần đốt lửa nơi đền thờ cho những gia đình đặc biệt, vì họ biết nếu họ không tổ chức các phận sự thì dần dần các điều thực hành này sẽ tàn lụn.

Trái đầu mùa, con đầu lòng, thú vật đầu lòng, phần mười và các của dâng là những điều đóng góp để nuôi dưỡng cũng như để làm mục vụ cho các thầy tế lễ và dòng Lê-vi. Một phần mười của những điều dâng hiến của toàn dân sẽ dùng để hỗ trợ những người trong chi phái Lê-vi. Các con đầu lòng dâng cho đền thờ thì phải được chuộc lại bằng tiền, phần đó cũng thuộc về người Lê-vi nữa. Tuy nhiên một phần mười mà người Lê-vi nhận, họ cũng phải dâng lại một phần mười cho thầy tế lễ.

Đền thờ đối với dân Y-sơ-ra-ên như là trái tim của toàn dân tộc. Bởi vậy khi vua Nê-bu-cát-nết-sa mang quân đập phá đền thờ của họ, làm nhớ nhớp và cướp đi những vật dụng quý báu của đền thờ, điều đó là một bi kịch đau đớn nhất cho toàn lịch sử của họ.

Khi đền thờ được chăm sóc phải lễ, nó cho dân tộc một đời sống thuộc linh thanh vượng bởi vì đền thờ nhắc cho họ nhớ là có một giải pháp để cứu giúp họ khỏi tội lỗi, bởi nghi lễ hy sinh của chiên con. Khi Đức Chúa Giê-su chết trên thập giá, giải pháp ấy đã được hoàn tất (Rô-ma 5:5-10). Hơn nữa, hằng năm lại có Ngày Đại Lễ Chuộc Tội, dân sự học được rằng cuối cùng Đức Chúa Trời đã có một chương trình để khai trừ hoàn toàn sự hung ác và tội lỗi. Nói một cách khác, đền thờ là bối cảnh để khai thị cho con người toàn bộ chương trình cứu rỗi của thiên đàng. Các bài học mà chúng ta học đây về các nghi lễ đền thờ là cần yếu để giúp chúng ta thấy được một bức tranh về cá tính của Đức Chúa Trời và rọi sáng cho chúng ta chương trình cứu rỗi.

“Đức Chúa Giê-su Christ đã đến trong thế gian để cứu vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó ta là đầu” (1 Ti-mô-thê 1:15). Niềm hy vọng nào mà Phao-lô có ở đây, và làm thế nào để chúng ta cũng có cùng niềm hy vọng ấy?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Mục vụ của đền thánh dưới đất gồm có hai phần; các thầy tế lễ làm mục vụ hàng ngày trong nơi thánh, trong khi mỗi năm một lần, thầy tế lễ thượng phẩm cử hành một công việc đặc biệt chuộc tội trong nơi chí thánh, để làm sạch đền thánh. Ngày này qua ngày nọ, những tội nhân hối cải đã mang lễ vật của mình đến trước cửa đền tạm và đặt tay lên đầu con sinh tế, thú nhận tội lỗi của mình, do đó, trong hình bóng chuyển tội lỗi từ chính mình sang con sinh tế vô tội. Con vật sau đó bị giết. ‘Nếu không có sự đổ huyết,’ người sứ đồ nói, thì không có sự từ bỏ tội lỗi. ‘Huyết là sự sống của thể xác,’ (Lê-vi Ký 17:11). Khi người ta phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, thì phải trả bằng sự sống của kẻ phạm tội. Máu, biểu tượng cho sự sống bị thu hồi của tội nhân, mà tội lỗi nay đã được con vật hy sinh nhận chịu, được thầy tế lễ mang vào trong nơi thánh và rảy trước bức màn. Sau bức màn là rương giao ước đựng bằng luật pháp, là luật của Chúa mà tội nhân đã vấp phạm. Nghi lễ này cho thấy rằng tội lỗi, qua huyết, đã được mang vào nơi đền thờ. Có những trường hợp máu không được mang vào trong nơi thánh; nhưng thịt con sinh tế thì được thiêu và thầy tế lễ phải ăn, như Môi-se đã truyền cho các con trai của A-rôn, nói rằng, “Vì là một vật chí thánh mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các ngươi, hầu gánh lấy tội của hội chúng, và làm lễ chuộc tội cho họ trước mặt Đức Giê-hô-va” (Lê-vi Ký 10:17). Cả hai nghi lễ đều tượng trưng cho việc mang tội lỗi từ kẻ biết ăn năn vào trong đền thờ.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 418.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy nghĩ về các lời tuyên thệ hay hứa nguyện bạn đã hứa để rồi không giữ trọn, cho dầu bạn đã hết lòng muốn giữ trọn. Bạn học được gì qua kinh nghiệm ấy, nhất là để tránh cho mình lặp lại lỗi lầm đó?
2. Giao ước là một giao kèo pháp lý trong mọi mối tương quan. Chúng ta đã không giữ trọn, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng luôn trung tín trong mọi phận sự của Ngài, cho dầu khi chúng ta không giữ trọn phần mình. Làm thế nào để hiểu biết rằng sự nhân từ và thành tín của Đức Chúa Trời đã kéo loài người đến để có một mối tương quan với Ngài, và nhờ đó mà chúng ta có thể sống một nếp sống phải lẽ?
3. Hãy thử nghĩ đến bao lần bạn đã không trung thành với Chúa và bao lời hứa chúng ta có được dưới “giao ước mới” (xem Lu-ca 22:20; Hê-bơ-rơ 8:13 và 9:15). Tại sao, rất là quan trọng cho chúng ta phải hiểu được chương trình cứu rỗi, và lời hứa về sự tha thứ mà chúng ta có được qua sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su, và Ngài đã ký giao ước ấy với chúng ta bằng chính huyết Ngài?